

I. Dạng điền vào chỗ trống (Write)

Gõ lệnh vào ô trống đúng vị trí.

1. $(a+b)^2=a^2+2ab+ \underline{\hspace{1cm}}$ $(a+b)^2 = a^2 + 2ab + \underline{\hspace{1cm}}$
→ write:b^2
2. $(a-b)^2=a^2-2ab+ \underline{\hspace{1cm}}$ $(a-b)^2 = a^2 - 2ab + \underline{\hspace{1cm}}$
→ write:b^2
3. $a^2-b^2=(a-b)(\underline{\hspace{1cm}})$ $a^2 - b^2 = (a-b)(\underline{\hspace{1cm}})$
→ write:a+b
4. $a^3+b^3=(a+b)(a^2-ab+ \underline{\hspace{1cm}})$ $a^3 + b^3 = (a+b)(a^2 - ab + \underline{\hspace{1cm}})$
→ write:b^2
5. $a^3-b^3=(a-b)(a^2+ab+ \underline{\hspace{1cm}})$ $a^3 - b^3 = (a-b)(a^2 + ab + \underline{\hspace{1cm}})$
→ write:b^2

✓ II. Dạng Đúng – Sai (Select:True / Select:False)

Bạn đặt một ô nhỏ trước mỗi câu và gõ lệnh.

6. $(a+b)^2=a^2+2ab+b^2$ $(a+b)^2 = a^2 + 2ab + b^2$ là một hằng đẳng thức đúng.
→ select:True
7. $(a-b)^2=a^2+2ab+b^2$ $(a-b)^2 = a^2 + 2ab + b^2$.
→ select:False
8. $a^2-b^2=(a+b)(a-b)$ $a^2 - b^2 = (a+b)(a-b)$.
→ select:True
9. $a^3+b^3=(a-b)(a^2+ab+b^2)$ $a^3 + b^3 = (a-b)(a^2 + ab + b^2)$.
→ select:False
10. $a^3-b^3=(a-b)(a^2+ab+b^2)$ $a^3 - b^3 = (a-b)(a^2 + ab + b^2)$.
→ select:True

III. Dạng Ghép cặp (Join)

Ở mỗi ô cạnh biểu thức – kết quả, bạn gõ cùng số.

11. Ghép công thức với hằng đẳng thức tương ứng:
 - $(a+b)^2$
→ join:1

- $a^2 + 2ab + b^2$
→ join:1
- $(a-b)^2$
→ join:2
- $a^2 - 2ab + b^2$
→ join:2
- $a^2 - b^2$
→ join:3
- $(a-b)(a+b)$
→ join:3



IV. Dạng Trắc nghiệm (Choose)

Gõ lệnh vào ô câu hỏi.

12. Công thức nào đúng?
 A. $a^2 + b^2 a^2 + b^2 a^2 + b^2$
 B. $(a+b)^2(a+b)^2(a+b)^2$
 C. $a^2 - b^2 a^2 - b^2 a^2 - b^2$
 D. $2ab + b^2 2ab + b^2 2ab + b^2$
 → choose:B
13. Biểu thức $(a-b)^2(a-b)^2(a-b)^2$ bằng:
 A. $a^2 + 2ab + b^2 a^2 + 2ab + b^2 a^2 + 2ab + b^2$
 B. $a^2 - 2ab + b^2 a^2 - 2ab + b^2 a^2 - 2ab + b^2$
 C. $a^2 - b^2 a^2 - b^2 a^2 - b^2$
 D. $a^2 + b^2 a^2 + b^2 a^2 + b^2$
 → choose:B
14. Hằng đẳng thức nào là “Hiệu hai bình phương”?
 A. $(a+b)^2(a+b)^2(a+b)^2$
 B. $(a-b)^2(a-b)^2(a-b)^2$
 C. $a^2 - b^2 a^2 - b^2 a^2 - b^2$
 D. $a^3 - b^3 a^3 - b^3 a^3 - b^3$
 → choose:C
15. Công thức đúng của $a^3 + b^3 a^3 + b^3 a^3 + b^3$ là:
 A. $(a+b)(a^2 - ab + b^2)(a+b)(a^2 - ab + b^2)(a+b)(a^2 - ab + b^2)$
 B. $(a+b)(a^2 + ab + b^2)(a+b)(a^2 + ab + b^2)(a+b)(a^2 + ab + b^2)$
 C. $(a-b)(a^2 - ab + b^2)(a-b)(a^2 - ab + b^2)(a-b)(a^2 - ab + b^2)$
 D. $(a-b)(a^2 + ab + b^2)(a-b)(a^2 + ab + b^2)(a-b)(a^2 + ab + b^2)$
 → choose:A
16. Công thức tương ứng với “lập phương hiệu”:
 A. $(a+b)^3(a+b)^3(a+b)^3$
 B. $(a-b)^2(a-b)^2(a-b)^2$
 C. $(a-b)(a^2 + ab + b^2)(a-b)(a^2 + ab + b^2)(a-b)(a^2 + ab + b^2)$
 D. $a^3 + b^3 a^3 + b^3 a^3 + b^3$
 → choose:C